

BÁO CÁO
Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và
phòng, chống tham nhũng quý IV và năm 2025

Theo đề nghị của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 1894/TTR-VP ngày 04/12/2025 về việc hướng dẫn thực hiện báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo Thông tư số 06/2025/TT-TTCT ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ, UBND xã Nghĩa Hành báo cáo định kỳ quý IV và năm 2025 như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC QUÝ IV NĂM 2025

1. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Các biểu số liệu: 01/TCD, 02/XLD, 03/GQKN, 04/GQTC, 05/KQTH, 06/QLKNTC kèm theo.

2. Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Các biểu số liệu: 01/PCTN, 02/PCTN, 03/PCTN kèm theo.

Phần II

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC NĂM 2025

A. NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

UBND xã thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc thủ trưởng các cơ quan chuyên môn nâng cao vai trò, trách nhiệm, tập trung thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa xã; qua đó, tình hình đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trên địa bàn xã cơ bản được giữ ổn định, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Không phát sinh vụ việc đông người, phức tạp. Tuy nhiên, tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn xã, nội dung chủ yếu là lĩnh vực đất đai, về công tác thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư xây dựng tại xã.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

Người dân phát sinh thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, chủ yếu là thủ tục cấp GCNQSDĐ lần đầu. Các hồ sơ này đều bị trả không giải quyết vì liên quan đến việc người sử dụng đất kê khai nguồn gốc sử dụng đất trong đơn đăng ký cấp GCNQSDĐ không phù hợp với hồ sơ địa chính đang lưu giữ tại cơ quan nhà nước. Do đó, dẫn đến phát sinh khiếu nại.

Các vụ việc liên quan đến đất đai (dồn điền đổi thửa, thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn,...) của cấp huyện, cấp xã cũ trước đây còn tồn đọng, chưa giải quyết dứt điểm, kéo dài sang cấp xã mới cũng là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu 01/TCD)

Trong kỳ báo cáo, UBND xã đã tiếp công dân với 55 lượt/54 người/55 vụ. Trong đó:

- Tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng: 07 lượt/07 người/07 vụ.
- Tiếp thường xuyên: 48 lượt/47 người/48 vụ.
- Không có đoàn đông người.

Công tác tiếp công dân của người đứng đầu luôn được nâng lên. Sau buổi tiếp công dân định kỳ và đột xuất của Chủ tịch UBND xã, đều ban hành văn bản thông báo ý kiến kết luận, chỉ đạo giải quyết, giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn tham mưu xem xét, giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu 02/XLD)

a) Tổng số đơn tiếp nhận trong kỳ: 56 đơn.

- Số đơn đã xử lý: 56 đơn.
- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 46 đơn.
- Số đơn thuộc thẩm quyền: 40 đơn.
- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 42 vụ.

b) Phân loại, xử lý đơn thuộc thẩm quyền:

- Số đơn khiếu nại: 07 đơn, trong đó: khiếu nại lần đầu: 07 đơn; khiếu nại lần 2: 0 đơn; tất cả đều thuộc lĩnh vực đất đai.
- Số đơn tố cáo: 0 đơn.
- Số đơn kiến nghị, phản ánh: 33 đơn, trong đó, lĩnh vực đất đai: 32 đơn; lĩnh vực khác: 01 đơn.

c) Phân loại, xử lý đơn không thuộc thẩm quyền:

- Số đơn đã hướng dẫn công dân gửi đơn: 06 đơn.

- Số đơn đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 0 đơn.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo (Biểu 03/GQKN, 04/GQTC)

a) Giải quyết khiếu nại

- Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền 07 đơn/07 vụ, số vụ việc đã thụ lý 02 vụ, không thụ lý 01 vụ, rút đơn 01 vụ (còn 01 đơn/01 vụ đang xem xét điều kiện thụ lý).

- Tổng số quyết định đã ban hành trong kỳ: 02 quyết định, trong đó số vụ khiếu nại sai: 02 vụ, số vụ khiếu nại đúng: 0 vụ, số vụ khiếu nại đúng 1 phần: 0 vụ.

b) Giải quyết tố cáo

Trong kỳ báo cáo, không có vụ tố cáo nào thuộc thẩm quyền phải thụ lý giải quyết.

4. Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại, thực hiện Kết luận nội dung tố cáo (Biểu 05/KQTH)

- Thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại: Số Quyết định phải thi hành trong kỳ: 0; số Quyết định đã thi hành xong: 0; đã thu hồi cho Nhà nước (tiền, đất): 0; trả lại cho tổ chức, cá nhân (tiền, đất): 0; số người đã bị xử lý trách nhiệm: 0; đã khởi tố: 0.

- Thực hiện Kết luận nội dung tố cáo: Không có.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (Biểu 06/QLKNTC)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Lãnh đạo UBND xã xác định đây là công tác hết sức quan trọng, góp phần ổn định tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương. Vì vậy, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân ngày càng được quan tâm tích cực, thường xuyên và chú trọng hơn, chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; chỉ đạo nhiều giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quản lý nhà nước đối với lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường... nhờ đó đã làm hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo.

Chủ tịch UBND xã đã quán triệt các văn bản của các cấp, các ngành và ban hành Công văn số 887/UBND-VP ngày 31/10/2025 về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến các cơ quan, đơn vị để chỉ đạo tăng cường thực hiện, góp phần triển khai hiệu quả các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của các cấp, các ngành trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo an toàn an ninh trật tự phục vụ Đại hội Đảng các cấp.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ: Trong kỳ báo cáo, Chủ tịch UBND xã đã ban hành 01 văn bản chỉ đạo điều hành (*Công văn số 887/UBND-VP ngày 31/10/2025*).

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người): Không.

c) Thanh tra trách nhiệm (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra); đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý: Tổng số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố): Không.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, kết quả

UBND xã nghiêm túc thực hiện các văn bản của tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, duy trì lịch tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, tỷ lệ phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh không nhiều. Qua đó, ngăn ngừa được khiếu kiện vượt cấp, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Công tác phối hợp với các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh được thực hiện thường xuyên; kịp thời tham vấn đề tháo gỡ các vướng mắc về chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đạt 100% tổng số vụ khiếu nại, tố cáo đã thụ lý.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công chức làm công tác tham mưu giải quyết khiếu nại chưa có nhiều kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ nên trong quá trình tham mưu giải quyết đôi lúc còn hạn chế.

- Vẫn còn một số ít vụ việc bị chậm trễ trong quá trình tham mưu xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, khối lượng công việc của các cơ quan chuyên môn rất lớn, mỗi công chức phải đảm nhiệm, thực hiện nhiệm vụ thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, có lĩnh vực chưa từng thực hiện; chưa có kinh nghiệm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo dẫn đến một số vụ việc kiến nghị, phản ánh tham mưu Chủ tịch UBND xã giải quyết chưa kịp thời.

- Một số vụ việc còn vướng mắc, tồn tại, chưa khắc phục triệt để từ cấp huyện cũ chuyển tiếp sang cấp xã mới.

b) Nguyên nhân chủ quan

Mặc dù đã được Thanh tra tỉnh tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhưng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh muôn hình vạn trạng. Mỗi vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đều có tính chất khác nhau, thuộc những lĩnh vực khác nhau, cần phải có thời gian nghiên cứu. Đồng thời, kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ của công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế. Do đó, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến quá trình thực hiện nhiệm vụ dễ xảy ra sai sót, chậm giải quyết.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

- Trong giai đoạn đầu thực hiện mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp, việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thực tế sẽ còn gặp khó khăn, bất cập do còn lúng túng trong việc thực hiện phân định thẩm quyền để giải quyết. Một số vụ việc còn tồn đọng từ cấp huyện cũ chưa được giải quyết dứt điểm sẽ tiềm ẩn nguyên nhân nảy sinh yếu tố phức tạp, dẫn đến tình trạng đơn thư, khiếu nại, tố cáo kéo dài.

- Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn xã tiềm ẩn nguy cơ phát sinh phức tạp; khiếu nại, tố cáo chủ yếu vẫn tập trung trong lĩnh vực đất đai, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khi thực hiện các dự án trên địa bàn xã (Kè chống sạt lở sông Phước Giang, đường tránh Đông, đường tránh Tây..., đặc biệt là dự án đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam sắp được triển khai).

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội; chỉ đạo của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh,... về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ trọng thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian diễn ra bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

2. Tập trung chỉ đạo giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo; phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh. Tập trung nguồn lực giải quyết các vụ việc còn tồn đọng từ cấp huyện cũ chưa được giải quyết dứt điểm.

3. Thực hiện đầy đủ các yêu cầu dân chủ trong giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động

người dân. Đồng thời kiên quyết xử lý các hành vi lợi dụng dân chủ, kích động, lôi kéo, xúi giục người khác khiếu nại, tố cáo vì động cơ cá nhân, gây rối trật tự xã hội.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực đất đai; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, quy chế dân chủ cơ sở. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm lãnh đạo tập trung, thống nhất, phát huy được tính chủ động của các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

B. NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Trong năm 2025, UBND xã, Chủ tịch UBND xã đã triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng (*viết tắt là PCTN*), lãng phí, tiêu cực (*viết tắt là PCTNLPTC*).

Ngay từ đầu năm 2025, UBND xã đã ban hành Kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực¹; ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện² nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý, quyết tâm thực hiện mục tiêu ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực và lãng phí.

Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, gắn với việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng,

¹ Trước khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, xã Hành Thuận: Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 06/02/2025; xã Hành Trung: Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 05/02/2025; thị trấn Chợ Chùa: Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 06/02/2025.

Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, xã Nghĩa Hành: Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 25/7/2025.

² Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 ban hành Chương trình công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 26/7/2025 về việc kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2025 trên địa bàn xã Nghĩa Hành; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 20/8/2025 thực hiện Kế hoạch hành động số 02-KH/ĐU ngày 29/7/2025 của Đảng ủy xã về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 23/8/2025 truyền thông cải cách hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2025; Công văn số 419/UBND-VP ngày 05/9/2025 về việc tăng cường triển khai thực hiện thu NSNN trên địa bàn xã trong các tháng cuối năm 2025; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 30/9/2025 về chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn xã; Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 ban hành Chương trình công tác trọng tâm Quý IV năm 2025 của UBND xã Nghĩa Hành; Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 11/11/2025 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của UBND xã;...

chính đôn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới; Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác PCTNTC trong tình hình mới.

Chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản thu nhập theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 20/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND xã ban hành và công khai Chương trình công tác năm 2025 của UBND xã; các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của UBND xã, Chủ tịch UBND xã; thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của địa phương về quy trình, thủ tục giải quyết công việc gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng đất, dự án đầu tư xây dựng, các công trình xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản, huy động và sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân... bằng nhiều hình thức như phổ biến tại các cuộc họp tập thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, tại cuộc họp sinh hoạt chi bộ; đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND xã, gửi qua hệ thống điều hành văn bản điện tử để cán bộ, công chức, viên chức tự nghiên cứu.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Đầu năm, UBND các xã, thị trấn (cũ); cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã (mới) đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo các chế độ, định mức, tiêu chuẩn quy định, đảm bảo đúng quy định và tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời quy chế chi tiêu nội bộ và kết quả thực hiện dự toán ngân sách được công khai trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn được UBND xã thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm

việc trong bộ máy chính quyền địa phương và Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND huyện Nghĩa Hành (cũ) về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Nghĩa Hành.

Sau thành lập mới, UBND xã đã ban hành Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 ban hành Quy chế văn hóa công sở và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Nghĩa Hành nhằm tổ chức thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội; chủ động rà soát, đối chiếu quy định với thực tiễn công tác để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong cơ quan, đơn vị, đảm bảo tính linh động, phù hợp, đúng quy định; thường xuyên chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Trong kỳ báo cáo không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

UBND xã tiếp tục chỉ đạo có hiệu quả về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và xử lý công việc; thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước theo chỉ đạo của UBND tỉnh; đẩy mạnh chuyển đổi số. Trong kỳ báo cáo, đã ban hành nhiều văn bản³ thực hiện công tác cải cách hành chính, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số. Số thủ tục hành chính công áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử của UBND xã; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, cập nhật dữ liệu hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC xã thực hiện đồng bộ trạng thái với kết quả xử lý hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

³ Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 23/7/2025 ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 23/8/2025 truyền thông về cải cách hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn xã Nghĩa Hành năm 2025; Kế hoạch 04/KH-UBND ngày 18/7/2025 triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025; Công văn số 237/UBND-VP ngày 08/8/2025 về việc bổ sung nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực tư pháp và Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 25/7/2025 về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 25/7/2025 triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025; Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hành về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn xã Nghĩa Hành; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 15/8/2025 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2025 xã Nghĩa Hành; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 19/9/2025 truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn xã;...

Trong kỳ báo cáo, đã thành lập Đoàn kiểm tra CCHC, kiểm tra tại 04 cơ quan, đơn vị: Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Văn phòng HĐND và UBND; Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã ban hành kết luận và đề xuất một số nội dung cần thực hiện trong thời gian tới nhằm nâng cao CCHC các cơ quan đơn vị.

UBND xã đã triển khai nhiều giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, từ đó mang lại nhiều tiện ích cho tổ chức, công dân, góp phần thay đổi thói quen của người dân, hướng tới mục tiêu không sử dụng tiền mặt trong thanh toán. Giải pháp này đã giúp địa phương thực hiện cải cách TTHC một cách mạnh mẽ; giúp cho việc giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa diễn ra nhanh chóng, thuận tiện cho người dân đồng thời người dân cũng đã quen dần với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt, giảm thời gian đi lại, chờ đợi của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC, minh bạch các khoản thu, tiến tới xây dựng chính quyền điện tử, hiện đại. Trong thời gian qua tại bộ phận một cửa của xã đã thực hiện tốt và mang lại hiệu quả tích cực, được người dân đồng tình, hài lòng.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

UBND xã tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

Trong kỳ báo cáo, có 13 trường hợp kê khai tài sản thu nhập phục vụ công tác cán bộ; 02 trường hợp được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện trường hợp tham nhũng nào.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tăng cường vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, báo chí trong quá trình xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động hội viên, đoàn viên, Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Ủy ban MTTQ Việt Nam xã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội đã phát huy vai trò, trách nhiệm trong triển khai, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTNLPTC. Vận động Nhân dân tham gia giám sát, phát hiện, tố cáo, kiến

ngộ các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không có trường hợp nào.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của địa phương và nguyên nhân

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, công tác PCTNLPTC ở địa phương có chuyển biến tích cực, tình hình tham nhũng trên địa bàn xã hiện nay không nghiêm trọng, chưa phát hiện có trường hợp nào vi phạm về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Không.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Tình hình tham nhũng trong thời gian qua và trong thời gian tới trên địa bàn xã không phức tạp.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý địa phương

- Công tác PCTNLPTC là nhiệm vụ được cấp ủy Đảng và Lãnh đạo UBND xã luôn quan tâm triển khai thực hiện, ban hành chương trình, kế hoạch kịp thời để tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về PCTNLPTC. Song song với việc đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền pháp luật, việc thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí luôn được quán triệt thường xuyên trong các hội nghị, cuộc họp; từ đó góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, hạn chế được hành vi tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; các giải pháp phòng ngừa tham nhũng thông qua hoạt động kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được triển khai thực hiện nghiêm túc.

- Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, tình hình tham nhũng trên địa bàn xã hiện nay vẫn được kiểm soát, chưa phát hiện có trường hợp nào vi phạm về tham nhũng, lãng phí.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Không.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTNLPTC tại địa phương có mặt còn hạn chế, hình thức tuyên truyền còn chưa phong phú, đa dạng, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân về PCTNLPTC.

- Khả năng tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị chưa cao. Chưa phát huy tốt tính tích cực của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ sở, của cán bộ, đảng viên, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân trong đấu tranh, tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Xây dựng và ban hành chương trình PCTNLPTC năm 2026 theo định hướng, chủ trương của Đảng về PCTNLPTC đạt hiệu quả, phù hợp với tình hình tại địa phương. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức nêu cao nhận thức, vai trò và tầm quan trọng của công tác PCTNLPTC; xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các văn bản pháp luật của Đảng, Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền về công tác PCTNLPTC cho toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và mọi tầng lớp Nhân dân, nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, nâng cao vai trò của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tham gia PCTNLPTC. Đổi mới và đa dạng hóa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNLPTC. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, hình thức truyền thông hiện đại kết hợp với các phương thức truyền thống để tuyên truyền sâu rộng, thiết thực pháp luật về PCTNLPTC cho các cán bộ, công chức, viên chức và tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã.

- Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí phát hiện qua kiểm tra, giám sát; thực hiện tốt việc giải quyết đơn thư tố cáo về tham nhũng, lãng phí thuộc thẩm quyền; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, chuyển đổi vị trí công tác, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện công khai, minh bạch việc quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, tuyển dụng, công chức, viên chức cũng như việc xử lý, kỷ luật công chức, viên

chức. Tiếp tục tăng cường mạnh mẽ hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTNLPTC; chủ động rà soát, bổ sung, sửa đổi hệ thống quy chế, quy định cho phù hợp, đảm bảo công tác lãnh đạo, quản lý hiệu quả.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra và xử lý vi phạm, tập trung vào các lĩnh vực: đầu tư xây dựng, đất đai, tài chính, tài sản công; công khai kết quả kiểm tra. Thực hiện nghiêm các kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra nhà nước nếu có; xử lý nghiêm nếu để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai quy định.

- Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác PCTNLPTC, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; khuyến khích Nhân dân tích cực tham gia giám sát, phát hiện, tố giác các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không.

(Kèm theo Biểu số: 01/PCTN, 02/PCTN, 03/PCTN)

Trên đây là báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý IV và năm 2025 của UBND xã Nghĩa Hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn